

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

Số: 959/TB-BSM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả xét nâng bậc lương, điều chỉnh lương và
thi nâng bậc lương năm 2025

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty.

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-BSM ngày 10/9/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã về việc thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương, thi nâng bậc công nhân năm 2025;

Thực hiện Công văn số 889/CV-BSM ngày 12/9/2025 của Giám đốc công ty về việc hướng dẫn xét nâng bậc lương và thi nâng bậc công nhân năm 2025;

Ngày 15/10/2025 Hội đồng lương công ty họp xét nâng bậc lương cho CBCNV-LĐ và thi nâng bậc công nhân năm 2025;

Trên cơ sở danh sách đề nghị của các đơn vị. Căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, Quy chế trả lương, Nội quy lao động của công ty và quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước. Hội đồng lương công ty xem xét và thống nhất kết quả như sau:

- | | |
|---------------------------------|----------|
| 1. Nâng bậc lương: | 56 người |
| 2. Điều chỉnh lương lên bậc 2/7 | 02 người |
| 3. Thi nâng bậc công nhân: | 38 người |

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Thời gian tổ chức ôn và thi bậc công nhân Công ty có thông báo sau.

Trên đây là kết quả xét nâng bậc lương, điều chỉnh lương và thi nâng bậc của toàn Công ty năm 2025. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thông báo đến toàn thể CBCNV-LĐ trong đơn vị biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty (b/c);
- Các PGĐ, KTT công ty;
- Thành viên HĐ lương Công ty;
- Lưu: TC-HC.



Đặng Đình Tuấn

**ĐANH SÁCH NÂNG LƯƠNG, ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG VÀ THI NÂNG BẠC THỢ
TOÀN CÔNG TY NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số: 959./TB-BSM ngày 15/10/2025 của Giám đốc công ty)

TT	Nội dung	Toàn Công ty	VP Công ty	Hoàng Hóa	Hậu Lộc	Hà Trung	Nga Sơn	Bỉm Sơn	Hoàng Khánh	Thành Phố
1	Nâng lương	56	8	18	8	8	6	2	2	4
2	Điều chỉnh lương lên bậc 2/7	2	-	1	-	-	1	-	-	-
3	Điều chỉnh lương lên bậc 3/7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Thi nâng bậc công nhân	38		8	9	10	7	2	1	1
	Tổng cộng	96	8	27	17	18	14	4	3	5

DANH SÁCH THI NÂNG BẠC THỢ NĂM 2025

TT	Thi nâng bậc thợ	Toàn Công ty	Hoàng Hóa	Hậu Lộc	Hà Trung	Nga Sơn	Bỉm Sơn	Hoàng Khánh	Thành Phố
1	Thi bậc 3/7 vận hành	8	2	1	-	4	-	-	-
2	Thi bậc 4/7 vận hành	6	-	1	3	1	-	1	-
3	Thi bậc 5/7 vận hành	3	1	1	-		1	-	-
4	Thi bậc 6/7 vận hành, SC	7		1	4	1	-	-	1
5	Thi bậc 7/7 vận hành, SC	15	5	5	3	1	1	-	-
	Tổng cộng toàn Công ty	38	8	9	10	7	2	1	1

DANH SÁCH CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ

A. Văn phòng Công ty

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp ĐT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liên kế	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
I	Nâng bậc lương: 08 người									
1	Trần Văn Ngọc	1993	KS thủy lợi	CBKT	6/2023	2/9	1,58	3/9	1,66	6/2026 đủ tg
2	Trịnh Thế Anh	1993	KS thủy lợi	CBKT	5/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	5/2026 đủ tg
3	Nguyễn Thị Vân	1982	KS thủy lợi	CBKH	01/2023	4/9	1,75	5/9	1,84	
4	Hoàng Văn Sơn	1980	KS thủy lợi	Tr.phòng KT&QLCT	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
5	Nguyễn Thị Phương	1984	KS thủy lợi	CBKT	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
6	Nguyễn Duy Việt	1982	KS ĐTVT	CBHC	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
7	Hoàng Văn Hiếu	1976	Cử nhân KT	Phó phòng TC-KT	01/2023	6/9	1,94	7/9	2,04	
8	Nguyễn Trọng Hải	1977	KS thủy lợi	CBKH	01/2023	8/9	2,17	9/9	2,40	

B. Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa

I	Nâng bậc lương: 18 người									
1	Nguyễn Thị Nhật Tâm	1999	CĐTL	CN tổ Kênh Nam	4/2024	2/12	1,18	3/12	1,24	
2	Lưu Quang Huy	1995	CĐTL	CNVH TB H.Ngọc	01/2024	2/12	1,18	3/12	1,24	
3	Lê Thị Phương	1986	CĐTL	CN tưới H.Hải	01/2024	3/12	1,24	4/12	1,31	
4	Nguyễn Thị Thủy	1997	KS thủy lợi	CB Kỹ thuật	6/2023	1/9	1,5	2/9	1,58	6/2026 đủ tg

2024
 CÔNG
 N. H
 THÂN
 HUỖ
 SỐ
 ANH
 10A

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp ĐT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liền kề	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
5	Lê Thị Quỳnh Lâm	1994	KS thủy lợi	CB Kỹ thuật	3/2023	1/9	1,5	2/9	1,58	3/2026 đủ tg
6	Chu Minh Tú	2000	Cử nhân KT	Kho quỹ	11/2022	1/9	1,5	2/9	1,58	
7	Lường Hà Mỹ	1996	KS thủy lợi	CB Kỹ thuật	6/2023	2/9	1,58	3/9	1,66	6/2026 đủ tg
8	Bùi Văn Thêm	1982	KS thủy lợi	Cụm phó cụm TL1	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
9	Nguyễn Duy Kiên	1985	KSXD	TT tổ Kênh Nam	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
10	Lê Thị Hằng	1993	KS thủy lợi	Kỹ thuật cụm 1	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
11	Trịnh Thị Lâm	1983	KS thủy lợi	CN tưới	01/2023	4/9	1,75	5/9	1,84	4/2026 đủ tg
12	Lê Văn Nam	1979	KS thủy lợi	Cụm trưởng Cụm3	04/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
13	Nguyễn Thị Hiền	1980	Trung cấp TL	CN tưới H. Ngọc	01/2024	11/12	1,88	12/12	1,98	
14	Nguyễn Thị Lý	1976	Trung cấp TL	CN tưới H. Tiến	01/2024	11/12	1,88	12/12	1,98	
15	Lê Văn Học	1983	KS điện	TT tổ Thành Châu	01/2023	6/9	1,94	7/9	2,04	
16	Lương Giang Nam	1970	KS thủy lợi	TT tổ KH - KT	01/2023	7/9	2,04	8/9	2,17	
17	Lưu Xuân Văn	1976	KS điện	CB cơ điện	01/2023	7/9	2,04	8/9	2,17	
18	Nguyễn Thị Thủy	1970	Cử nhân KT	TT tổ KT - HC	01/2023	8/9	2,17	9/9	2,40	
II Điều chỉnh lương: 01 người										
1	Nguyễn Đức Hải	1986	Sơ cấp nghề	CNVH công T. Châu	11/2023	1/7	1,07	2/7	1,13	
III Thi nâng bậc công nhân: 8 người										
1	Nguyễn Thu Hương	1991	Sơ cấp nghề	CN QL Kênh Nam	01/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	
2	Lê Ngọc Thục	1993	Sơ cấp nghề	CNVH	5/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	5/2026 đủ tg

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp ĐT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liên kế	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
3	Lê Thị Nhạn	1986	Sơ cấp nghề	CNVH TB H.Trung	01/2023	4/7	1,25	5/7	1,45	
4	Đinh Sỹ Thế	1974	Trung cấp nghề	CNVH TB H.Xuân	01/2020	6/7	1,71	7/7	2,02	
5	Lê Minh Đức	1976	Trung cấp nghề	CNVH TB H.Vinh	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
6	Nguyễn Danh Côi	1979	Trung cấp nghề	CNVH TB H.Vinh	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
7	Lê Thị Hoa b	1988	Sơ cấp nghề	CN tưới H.Tân	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
8	Hoàng Thị Hảo	1984	Trung cấp nghề	CNVH TB H.Vinh	01/2020	6/7	1,71	7/7	2,02	

C. Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc

I Nâng bậc lương: 08 người										
1	Nguyễn Văn Vĩnh	1989	TC thủy lợi	CN tưới	01/2024	5/12	1,38	6/12	1,45	
2	La Thị Thu Huyền	1990	KS Thủy lợi	CB Kỹ thuật	01/2023	2/9	1,58	3/9	1,66	
3	Nguyễn Thế Lực	1984	KS Thủy lợi	Cụm trưởng	6/2023	2/9	1,58	3/9	1,66	6/2026 đủ tđ
4	Lương Thị Hà	1991	KS thủy lợi	CB Kỹ thuật	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
5	Phạm Đức Huy	1990	KS Thủy lợi	Phó Giám đốc	01/2023	4/9	1,75	5/9	1,84	
6	Trần Thị Hồng	1986	KS thủy lợi	Kỹ thuật cụm 2	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
7	Hoàng Thị Tâm	1980	ĐH Kế toán	TT.KT-HC	3/2023	8/9	2,17	9/9	2,4	3/2026 đủ tđ
8	Đinh Sỹ Tâm	1976	KS Thủy lợi	Kỹ thuật cụm 1	01/2023	8/9	2,17	9/9	2,4	
II Thi nâng bậc công nhân: 09 người										
1	Hoàng Trung Kiên	1997	Sơ cấp	CNVH TB truyền 2	01/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	
2	Lê Thúy Hằng	2000	Trung cấp nghề	CNVH TB Thôn Hậu	01/2023	3/7	1,19	4/7	1,25	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp DT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liên kế	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
3	Vũ Đình Giáp	1994	Trung cấp nghề	CB Kỹ thuật	01/2023	4/7	1,25	5/7	1,45	
4	Phạm Bá Thắng	1973	Trung cấp nghề	CNVH Công Cón Phú	12/2020	5/7	1,45	6/7	1,71	
5	Ngô Thị Hải	1983	Trung cấp nghề	CNVH TB Hòa Lộc	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
6	Nguyễn Thị Thơm	1983	Trung cấp nghề	CNVH TB Hòa Lộc	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
7	Lê Thị Thúy	1990	Trung cấp nghề	CNVH TB Đại Lộc	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
8	Lê Thị Quỳnh	1987	Trung cấp nghề	CNVH TB Châu Lộc	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
9	Lê Thị Thoa	1987	Trung cấp nghề	CNVH TB Yên Hòa	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	

D. Chi nhánh thủy lợi Hà Trung

Nâng bậc lương: 08 người										3/2026 đủ tđ
I	Nâng bậc lương	1999	KS Thủy lợi	CB Kỹ thuật	3/2023	1/9	1,5	2/9	1,58	
1	Nguyễn Thị Thu Hồng	1999	KS Thủy lợi	Kỹ thuật cụm	10/2020	1/9	1,5	2/9	1,58	
2	Bùi Ngọc Hơi	1983	KS Thủy lợi	Kho quỹ	3/2023	2/9	1,58	3/9	1,66	3/2026 đủ tđ
3	Hoàng Thị Thu Thảo	1996	Cử nhân KT	Phó Giám đốc	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
4	Nguyễn Thị Thoan	1980	KS Thủy lợi	Cụm phó TL S.Lên	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
5	Phạm Văn Mười	1976	KS Thủy lợi	CNTN	01/2024	11/12	1,88	12/12	1,98	
6	Tống Ngọc Tiến	1978	TC thủy lợi	Kế toán	01/2023	6/9	1,94	7/9	2,04	
7	Nguyễn Thị Loan	1981	Cử nhân KT	TT.KH-KT	4/2023	6/9	1,94	7/9	2,04	4/2026 đủ tđ
8	Trịnh Thùy Linh	1980	KS Thủy lợi							

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp ĐT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liên kế	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
II Thi nâng bậc công nhân: 10 người										
1	Hoàng Văn Đức	1993	Trung cấp nghề	CNVH TB Công Phụ	01/2023	3/7	1,19	4/7	1,25	
2	Hoàng Thị Trinh	1999	Trung cấp nghề	CNVH TB Công Phụ	01/2023	3/7	1,19	4/7	1,25	
3	Đỗ Minh Tuấn	1986	Trung cấp nghề	CNVH TB Hà Phú	01/2023	3/7	1,19	4/7	1,25	
4	Lương Thị Bích Hồng	1985	Trung cấp nghề	CNVH TB Đô Mỹ	01/2022	5/7	1,45	6/7	1,71	
5	Lý Thị Thủy	1984	Trung cấp nghề	CNVH TB Hà Bắc	01/2022	5/7	1,45	6/7	1,71	
6	Hoàng Thị Dung	1984	Trung cấp nghề	CNVH TB Công Đá	01/2022	5/7	1,45	6/7	1,71	
7	Hoàng Nho Phú	1983	Trung cấp nghề	CNVH TB Chuế Cầu	01/2021	5/7	1,45	6/7	1,71	
8	Trịnh Ngọc Thắng	1983	Trung cấp nghề	TT.SCCĐ	01/2021	6/7	1,80	7/7	2,11	
9	Tạ Quốc Doanh	1978	Trung cấp nghề	CNVH TB Hà Yên II	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	
10	Trịnh Thị Lan	1983	Trung cấp nghề	CNVH TB Hà Phú	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	

E. Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn

I Nâng bậc lương: 06 người										
I	Nâng bậc lương	06 người	TC thủy lợi	CNTN cụm Bắc HL	01/2024	6/12	1,45	7/12	1,53	
1	Mai Thị Hằng	1985	KS thủy lợi	Kỹ thuật cụm	12/2022	1/9	1,50	2/9	1,58	
2	Hồ Thanh Nam	1996	KS thủy lợi	TT.TB Xa Loan	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
3	Nguyễn Văn Trung	1980	KS thủy lợi	Phó Giám đốc	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
4	Thịnh Văn Thuận	1980	KS thủy lợi	TT.KH-KT	01/2023	6/9	1,94	7/9	2,04	
5	Mai Sỹ Việt	1982	KS thủy lợi							

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp ĐT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liên kế	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
6	Nguyễn Thanh Thuận	1982	KS thủy lợi	Cụm trưởng Nam HL	01/2023	6/9	1,94	7/9	2,04	
II										
Điền chỉnh lương: 01 người										
1	Mai Thị Thảo	1992	Sơ cấp nghề	CNVH TB Tân Tiến	11/2024	1/7	1,07	2/7	1,13	
III										
Thi nâng bậc công nhân: 07 người										
1	Mai Ngọc Dương	2002	Sơ cấp nghề	CNVH TB Nga Thiện	01/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	
2	Phạm Quang Đạt	2001	Sơ cấp nghề	CNVH TB Nga Phú	02/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	02/2026 đủ tg
3	Nguyễn Hữu Bảo Anh	1996	Sơ cấp nghề	CNVH Cống Tứ Thôn	01/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	
4	Phạm Ngọc Tuấn	1995	Sơ cấp nghề	CNTK cụm Bắc HL	6/2023	2/7	1,13	3/7	1,19	6/2026 đủ tg
5	Hà Văn Thảo	1995	Sơ cấp nghề	CNVH TB Nga Thiện	01/2023	3/7	1,19	4/7	1,25	
6	Nguyễn Bá Tiến	1984	Trung cấp điện	CNVH TB Nga Phú	01/2022	5/7	1,45	6/7	1,71	
7	Mai Thị Thủy	1981	Trung cấp nghề	CNTN cụm Nam HL	01/2020	6/7	1,71	7/7	2,02	

F. Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn

I										
Nâng bậc lương: 02 người										
1	Nguyễn Thanh Ly	1981	KS thủy lợi	CB kỹ thuật	01/2023	5/9	1,84	6/9	1,94	
2	Trương Thị Thanh	1979	TC thủy lợi	CNTN	01/2024	11/12	1,88	12/12	1,98	
II										
Thi nâng bậc công nhân: 02 người										
1	Trần Quốc Anh	1994	Sơ cấp nghề	CNVH Triết Giang	01/2023	4/7	1,25	5/7	1,45	
2	Lê Văn Thành	1982	Sơ cấp nghề	CNVH Triết Giang	01/2021	6/7	1,71	7/7	2,02	

G. Chi nhánh thủy lợi Hoàng Khánh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM, Nghề nghiệp DT	Chức danh nghề nghiệp	Thời gian NL liền kề	Lương cũ		Lương đề nghị		Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Bậc	Hệ số	
I Nâng bậc lương: 02 người										
1	Nguyễn Hữu Khuyển	1981	KS thủy lợi	Phó Giám đốc	4/2023	7/9	2,04	8/9	2,17	
2	Đỗ Trung Thiện	1973	KS thủy lợi	TT.VH	01/2023	8/9	2,17	9/9	2,40	
II Thi nâng bậc công nhân: 01 người										
1	Nguyễn Quang Tuấn	1990	Trung cấp nghề	CNVH	01/2023	3/7	1,25	4/7	1,315	

H. Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

I Nâng bậc lương: 04 người										
1	Hoàng Thị Thu Hương	1986	Cử nhân KT	Kế toán	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
2	Lê Đình Quý	1993	KS thủy lợi	Cụm trưởng	01/2023	3/9	1,66	4/9	1,75	
3	Lê Thị Lan	1975	KS thủy lợi	CB kỹ thuật	01/2023	7/9	2,04	8/9	2,17	
4	Trịnh Thị Giang	1977	Cử nhân KT	Kho quỹ	01/2023	8/9	2,17	9/9	2,40	
II Thi nâng bậc công nhân: 01 người										
1	Lê Thị Phương	1992	Sơ cấp nghề	CNVH	01/2022	5/7	1,45	6/7	1,71	